

Số: 1567/NL&MT-KDVT

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2024

V/v Thư mời chào giá Gói 7 “Chế biến than
tại KV Ninh Bình”

Kính gửi: Quý khách hàng

Lời đầu tiên, Công ty Cổ Phần Năng lượng và Môi trường VICEM (Vicem E&E) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý Công ty.

Căn cứ kế hoạch và nhu cầu sản xuất kinh doanh, Vicem E&E kính mời Quý Công ty tham gia và gửi cho chúng tôi chào giá dịch vụ chế biến than tại KV Ninh Bình- Quý I/2025 với các thông tin cơ bản như sau:

1. Tên gói dịch vụ: Gói 7 “Chế biến than tại KV Ninh Bình”.

2. Khối lượng và tác nghiệp thực hiện:

TT	Tác nghiệp	Khối lượng dự kiến Quý I/2025 (tấn)
1	Chế biến than tại KV Ninh Bình	37.500

3. Thời gian thực hiện: Quý I/2025.

4. Đơn giá chào xây dựng trên cơ sở giá dầu Diesel ngày 21/11/2024 là 18.500 đồng/lít (đã gồm VAT).

5. Thời hạn gửi Thư chào giá: 9h00 ngày 20/12/2024.

6. Hồ sơ Thư chào giá gồm:

- Thư chào giá được ký, đóng dấu bởi người có thẩm quyền (*bản gốc*).
- Giấy đăng ký kinh doanh có danh mục ngành nghề phù hợp (*bản sao*).
- Giấy cam kết là đơn vị hạch toán độc lập; Không đang trong quá trình giải thể, lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả; Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu; Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự (*bản gốc*).

- Tối thiểu 01 hợp đồng tương tự đã thực hiện trong vòng 3 năm trở lại đây (từ năm 2022- 2024) (*bản sao*).

- Hồ sơ chứng minh chủ sở hữu hoặc đi thuê phương tiện (*bản sao các Giấy đăng ký, giấy đăng kiểm phương tiện, hoặc hợp đồng thuê phương tiện có hiệu lực tối thiểu đến 31/03/2025*), gồm:

- + 1 máy xúc gầu lật, dung tích gầu $\geq 3,2$ m³
- + Tổng trọng tải ô tô ≥ 360 tấn
- + 1 cân chịu tải ≥ 80 T
- + Diện tích kho bãi ≥ 5.000 m².

7. Các nội dung khác: như Dự thảo hợp đồng gửi kèm theo.

8. Hình thức gửi Hồ sơ chào giá:

- Hồ sơ chào giá được dán niêm phong kín, bên ngoài ghi rõ các thông tin: Tên đơn vị chào giá, Tên gói dịch vụ.



- Địa chỉ nhận Hồ sơ chào giá:

Công ty CP Năng lượng và Môi trường VICEM.

Địa chỉ: Ngõ 21B Cát Linh, Phường Cát Linh, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

SĐT người nhận: Ms. Trần Oanh- 097.8080.662.

VICEM E&E rất mong nhận được sự quan tâm và phản hồi của Quý Công ty./.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận: *U*

- Như trên;

- Lưu VT, P.KDVT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Khắc Mạnh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CHẾ BIẾN THAN TẠI KV NINH BÌNH
QUÝ I/2025

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng ngày/12/2024 giữa Công ty cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM và Công ty CP ...;
- Căn cứ Quyết định số/QĐ-NL&MT ngày/.../2024 của Công ty cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM về việc phê duyệt kết quả chào giá lựa chọn nhà cung cấp Gói số 7: “Chế biến than tại KV Ninh Bình”- Quý I/2025;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

1. Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM

- Ông : **Trần Khắc Mạnh** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- Địa chỉ : Số 21B Cát Linh - Phường Cát Linh - Quận Đống Đa - TP HN
- Điện thoại : 043.8457328/043.8457458 - Fax: 04.38457186
- Tài khoản : 113000093007
- Tại : NHTMCP Công thương VN – CN Chương Dương, Hà Nội.
- Mã số thuế : 0100106352
- GCN ĐKKD : Số 0100106352 do sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/04/2006 và thay đổi lần thứ 17 ngày 26/08/2021.

2. Bên B : CÔNG TY....

- Ông : Chức vụ:
- Địa chỉ :
- Điện thoại :
- Tài khoản số :
- Mã số thuế :
- GCN ĐKKD:

Hai bên cùng nhau thoả thuận, thống nhất nội dung hợp đồng chế biến than như sau:

Bên A thuê bên B chế biến than cám tại khu vực Ninh Bình như sau :

- Tác nghiệp chế biến than bao gồm :
 - + Bốc than từ bãi lên ô tô;
 - + Vận chuyển bằng ô tô đến vị trí chế biến;
 - + Cân xuất kho ;
 - + Phối trộn than.

ĐIỀU 1. KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA

1. Loại hàng :

- + Than cám trong nước.
- + Than nhập khẩu : Phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam.

2. Khối lượng: Theo xác báo hàng tháng của bên A. Dự kiến: 37.500 tấn.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG CÔNG VIỆC THỰC HIỆN

1. Khối lượng than cám dự kiến chế biến: 37.500 tấn.
2. Bên A thuê bên B thực hiện chế biến than theo yêu cầu của bên A, bao gồm các tác nghiệp sau:

TT	Danh mục dịch vụ	ĐVT	Khối lượng
1	Bốc than từ bãi lên ô tô	tấn	37.500
2	Vận chuyển bằng ô tô đến vị trí chế biến	tấn	37.500
3	Cân xuất kho	tấn	37.500
4	Phối trộn than	tấn	37.500

3. Năng suất chế biến than: từ 2.000 tấn/ ngày trở lên.

4. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/03/2025.

ĐIỀU 3. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN:

1. Trách nhiệm của bên A :

- 1.1 Đảm bảo các thủ tục pháp lý về hàng hóa
- 1.2 Xác báo cho bên B:
 - Thời gian, khối lượng, tiến độ thực hiện
 - Tỷ lệ phối trộn than theo từng lô, từng đợt hoặc theo hàng tháng do bên A yêu cầu để chế biến than cám đạt tiêu chuẩn chất lượng TCVN 8910:2020 và / hoặc theo yêu cầu của bên A.

1.3 Lập và xác nhận bộ chứng từ theo ca, ngày, theo đợt, theo lô và đối chiếu hàng tháng làm cơ sở để bên thanh toán, quyết toán (xuất, nhập, tồn, hao hụt...).

1.4 Bên A uỷ quyền cho Chi nhánh Công ty cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM tại Ninh Bình tổ chức giao nhận hàng hoá và lập các chứng từ liên quan làm cơ sở thanh quyết toán, đối chiếu với bên B.

2. Trách nhiệm của bên B:

2.1 Bố trí đủ máy móc thiết bị, phương tiện và nhân lực để thực hiện công tác chế biến than theo yêu cầu của bên A.

2.2 Tổ chức chế biến than cho bên A theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này. Bên B thực hiện chế biến theo phương án chế biến đã được bên A phê duyệt theo từng giai đoạn và phương án cụ thể.

2.3 Bảo quản an toàn về con người, hàng hoá, vệ sinh môi trường trong suốt quá trình xếp dỡ, nghiền/sàng, phối trộn than.

2.4 Chất lượng than sau khi bên B chế biến đảm bảo theo tiêu chuẩn chất lượng TCVN 8910:2020 và / hoặc theo yêu cầu của bên A, căn cứ theo kết quả phân tích chất

lượng của đại diện chi nhánh Bên A và/hoặc của các công ty giám định độc lập (SGS, Vinacontrol, Qualcontrol).

ĐIỀU 4. KHỐI LƯỢNG, ĐƠN GIÁ, PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Nguyên tắc thanh toán: Thực hiện tác nghiệp nào thanh toán tác nghiệp đó.

2. Khối lượng thanh toán:

Khối lượng thanh toán được xác định là khối lượng than đã chế biến (quy về độ ẩm 8,5%) có chất lượng theo TCVN 8910:2020 và /hoặc theo yêu cầu về chất lượng của bên A.

3. Đơn giá:

3.1 Đơn giá:

STT	Danh mục dịch vụ	ĐVT	Đơn giá (đồng/tấn)	
			Chưa bao gồm thuế GTGT	Đã bao gồm thuế GTGT 8%
1	Bốc than từ bãi lên ô tô	đ/tấn		
2	Vận chuyển bằng ô tô đến vị trí chế biến	đ/tấn		
3	Cân xuất kho	đ/tấn		
4	Phối trộn than	đ/tấn		
	Tổng cộng	đ/tấn		

- Đơn giá trên ứng với giá Dầu diezen 0,05S-II được tập đoàn xăng dầu Việt Nam Petrolimex niêm yết ngày 21/11/2024 là: 18.500 đồng/lít - đã bao gồm thuế GTGT.

- Thuế GTGT áp dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3.2 Giá trị hợp đồng tạm tính (Đã bao gồm thuế GTGT):đồng.

(Bằng chữ:).

4. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản, bù trừ công nợ.

5. Chứng từ thanh toán:

5.1 Giấy đề nghị thanh toán của bên B.

5.2 Hóa đơn GTGT của bên B

5.3 Biên bản xác nhận khối lượng công việc thực hiện thực tế đã được xác nhận của bên A theo Điều 2 của Hợp đồng này.

6. Thời hạn thanh toán:

Cuối tháng đại diện hai bên xác nhận khối lượng công việc thực hiện, sau khi có xác nhận và hoá đơn GTGT, bên A sẽ thanh toán tiền cho bên B.

7. Nguyên tắc đối chiếu :

Hàng tháng, quý hai bên đối chiếu khối lượng hàng hoá chế biến đã thực hiện làm cơ sở thanh quyết toán, thanh lý khi kết thúc hợp đồng (nếu có).

ĐIỀU 5. CAM KẾT CHUNG:

1. Trường hợp có sự biến động về giá dầu tăng, giảm quá 10% trở lên hai bên trao đổi, thống nhất điều chỉnh giá cước vận chuyển bằng phụ lục hợp đồng. Cơ sở điều chỉnh đơn giá hợp đồng: “Bảng chiết tính đơn giá cho 01 tấn than” kèm theo hợp đồng.

2. Hai bên cam kết thi hành nghiêm chỉnh thực hiện đầy đủ những điều khoản và nội dung đã ký kết trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hai bên chủ động gặp nhau bàn bạc giải quyết. Nếu không thương lượng được thì sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Phán quyết của tòa án sẽ là quyết định cuối cùng được hai bên thực hiện.

3. Hợp đồng sẽ tự động thanh lý khi hai bên hoàn thành toàn bộ trách nhiệm và nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng này.

4. Hợp đồng được lập thành 04 bản, bên A: 03 bản, bên B: 01 bản có nội dung, giá trị giống nhau và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/03/2025.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG GIÁM ĐỐC**

ĐẠI DIỆN BÊN B

Trần Khắc Mạnh